Mẫu in: C2040.007

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 2022

(Ban hành theo quyết định số: 3670/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng)

Bậc hệ: Đại học Chính quy (Tín chỉ)
Khoa đào tạo: Kinh tế
Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu: 136
Điểm trung bình tích lũy tối thiểu: 2.0

Mã ngành: 7340101
Ngành: Quản trị kinh doanh
Chuyên Ngành: Quản trị tài chính
Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	TS	LT	TH	TT	DA	LA	Năm	Học kỳ	Học trước	Tiên quyết	Song hành
1. Khối kiến thức cơ bản														
Nhóm học phần bắt buộc														
1	200101	Triết học Mác Lênin	3	45	45	0	0	0	0	1	1			
2	202114	Toán cao cấp C1	3	45	45	0	0	0	0	1	1			
3	202115	Toán cao cấp C2	3	45	45	0	0	0	0	1	1			
4	202501	Giáo dục thể chất 1*	1	45	0	0	45	0	0	1	1			
5	202622	Pháp luật đại cương	2	30	30	0	0	0	0	1	1			
6	213603	Anh văn 1*	4	60	60	0	0	0	0	1	1			
7	214103	Tin học đại cương*	3	60	30	30	0	0	0	1	1			
8	200102	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	2	30	30	0	0	0	0	1	2	200101		
9	200201	Quân sự 1 (lý thuyết)*	3	45	45	0	0	0	0	1	2			
10	200202	Quân sự 2 (thực hành)*	3	90	0	90	0	0	0	1	2			
11	202121	Xác suất thống kê	3	45	45	0	0	0	0	1	2	202114		
12	202502	Giáo dục thể chất 2*	1	45	0	0	45	0	0	1	2			
13	213604	Anh văn 2*	3	45	45	0	0	0	0	1	2	213603		
14	200103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	30	0	0	0	0	2	1	200102		
15	200107	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30	0	0	0	0	2	2	200103		
16	200105	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	30	0	0	0	0	3	1	200107		
Cộng			*40*	*720*	*510*	*120*	*90*	*0*	*0*					

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 2022

(Ban hành theo quyết định số: 3670/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng)

Bậc hệ: Đại học Chính quy (Tín chỉ)
Khoa đào tạo: Kinh tế
Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu: 136
Điểm trung bình tích lũy tối thiểu: 2.0

Mã ngành: 7340101
Ngành: Quản trị kinh doanh
Chuyên Ngành: Quản trị tài chính
Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	TS	LT	TH	TT	DA	LA	Năm	Học kỳ	Học trước	Tiên quyết	Song hành
2. Khối kiến thức cơ sở ngành														
Nhóm học phần bắt buộc														
1	208109	Kinh tế vi mô 1	3	45	45	0	0	0	0	1	1			
2	208110	Kinh tế vĩ mô 1	3	45	45	0	0	0	0	1	2	208109		
3	208416	Quản trị học (A)	2	30	30	0	0	0	0	1	2			
4	208453	Marketing căn bản (A)	2	30	30	0	0	0	0	1	2			
5	208231	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	45	45	0	0	0	0	2	1	202121		
6	208336	Nguyên lý kế toán (A)	3	45	45	0	0	0	0	2	1			
7	208340	Tài chính tiền tệ	2	30	30	0	0	0	0	2	1	208110		
8	208401	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý	3	60	30	30	0	0	0	2	1	214103		
9	208322	Toán tài chính	2	30	30	0	0	0	0	2	2	208340		
10	208423	Luật thương mại	2	30	30	0	0	0	0	2	2	202622		
Cộng			*25*	*390*	*360*	*30*	*0*	*0*	*0*					
Nhóm học phần bắt buộc tự chọn 0201 - Phải đạt tối thiểu : 5 TC														
1	208115	Kinh tế quốc tế	3	45	45	0	0	0	0	2	1	208110		
2	208213	Thống kê doanh nghiệp	3	60	30	30	0	0	0	2	1	202121		
3	208305	Tài chính công	2	30	30	0	0	0	0	2	1	208110		
4	208422	Hành vi tổ chức	2	30	30	0	0	0	0	2	1	208416		
5	208452	Phân tích kinh doanh	2	30	30	0	0	0	0	2	1			
Cộng			*12*	*195*	*165*	*30*	*0*	*0*	*0*					

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 2022

(Ban hành theo quyết định số: 3670/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng)

Bậc hệ: Đại học Chính quy (Tín chỉ)
Khoa đào tạo: Kinh tế
Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu: 136
Điểm trung bình tích lũy tối thiểu: 2.0
Mã ngành: 7340101
Ngành: Quản trị kinh doanh
Chuyên Ngành: Quản trị tài chính
Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	TS	LT	TH	TT	DA	LA	Năm	Học kỳ	Học trước	Tiên quyết	Song hành
Nhóm học phần bắt buộc tự chọn 0202 - Phải đạt tối thiểu : 3 TC														
1	208211	Kinh tế lượng căn bản	3	60	30	30	0	0	0	2	2	208110 208231		
2	208342	Pháp luật thuế	3	45	45	0	0	0	0	2	2	208336		
Cộng			*6*	*105*	*75*	*30*	*0*	*0*	*0*					
Nhóm học phần bắt buộc tự chọn 0203 - Phải đạt tối thiểu : 7 TC														
1	208222	Phân tích định lượng trong quản lý	3	60	30	30	0	0	0	3	1	202121		
2	208339	Nghiệp vụ ngân hàng	3	45	45	0	0	0	0	3	1	208345		
3	208380	Thanh toán quốc tế	2	30	30	0	0	0	0	3	1	208340		
4	208402	Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh	2	45	15	30	0	0	0	3	1			
5	208451	Quản trị sản xuất	3	45	45	0	0	0	0	3	1	208416		
6	208456	Nghiệp vụ ngoại thương	2	30	30	0	0	0	0	3	1			
Cộng			*15*	*255*	*195*	*60*	*0*	*0*	*0*					
3. Khối kiến thức chuyên ngành														
Nhóm học phần bắt buộc														
1	208345	Tín dụng ngân hàng	3	45	45	0	0	0	0	2	2	208340		
2	208347	Tài chính doanh nghiệp 1 (A)	3	60	30	30	0	0	0	2	2	208340		
3	208316	Kế toán tài chính 1 (A)	3	45	45	0	0	0	0	3	1	208336		
4	208492	Nghiên cứu thị trường (A)	3	60	30	30	0	0	0	3	1	208231 208453		
5	208351	Tài chính doanh nghiệp 2	2	30	30	0	0	0	0	3	2	208347		

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 2022

(Ban hành theo quyết định số: 3670/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng)

Bậc hệ: Đại học Chính quy (Tín chỉ)
Khoa đào tạo: Kinh tế
Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu: 136
Điểm trung bình tích lũy tối thiểu: 2.0

Mã ngành: 7340101
Ngành: Quản trị kinh doanh
Chuyên Ngành: Quản trị tài chính
Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	TS	LT	TH	TT	DA	LA	Năm	Học kỳ	Học trước	Tiên quyết	Song hành
6	208406	Quản trị chiến lược (A)	3	45	45	0	0	0	0	3	2	208416		
7	208432	Quản trị rủi ro	2	30	30	0	0	0	0	3	2	208416		
8	208475	Tiếng Anh chuyên ngành quản trị	3	45	45	0	0	0	0	3	2	213604		
9	208356	Lý thuyết kiểm toán	3	45	45	0	0	0	0	4	1	208316		
10	208403	Phương pháp nghiên cứu khoa học quản trị	2	30	30	0	0	0	0	4	1			
11	208487	Quản trị danh mục đầu tư	2	30	30	0	0	0	0	4	1	208347		
12	208490	Kiến tập tài chính doanh nghiệp	2	90	0	0	90	0	0	4	1	208351		
Cộng			*31*	*555*	*405*	*60*	*90*	*0*	*0*					
Nhóm học phần bắt buộc tự chọn 0301 - Phải đạt tối thiểu : 3 TC														
1	208335	Kế toán quản trị	3	45	45	0	0	0	0	2	2	208336		
2	208424	Quản trị nhân sự	3	45	45	0	0	0	0	2	2	208416		
Cộng			*6*	*90*	*90*	*0*	*0*	*0*	*0*					
Nhóm học phần bắt buộc tự chọn 0302 - Phải đạt tối thiểu : 7 TC														
1	208326	Thẩm định giá	3	45	45	0	0	0	0	3	2	208347		
2	208421	Dự án đầu tư	3	60	30	30	0	0	0	3	2	208110		
3	208431	Quản trị Marketing	3	45	45	0	0	0	0	3	2	208416 208453		
4	208477	Kinh doanh ngoại hối	2	30	30	0	0	0	0	3	2	208340		
5	208483	Nghiệp vụ bảo hiểm tài chính	2	30	30	0	0	0	0	3	2	208347 208345		
Cộng			*13*	*210*	*180*	*30*	*0*	*0*	*0*					

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 2022

(Ban hành theo quyết định số: 3670/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng)

Bậc hệ: Đại học Chính quy (Tín chỉ)
Khoa đào tạo: Kinh tế
Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu: 136
Điểm trung bình tích lũy tối thiểu: 2.0

Mã ngành: 7340101
Ngành: Quản trị kinh doanh
Chuyên Ngành: Quản trị tài chính
Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	TS	LT	TH	TT	DA	LA	Năm	Học kỳ	Học trước	Tiên quyết	Song hành
Nhóm học phần bắt buộc tự chọn 0303 - Phải đạt tối thiểu : 5 TC														
1	208382	Các định chế tài chính quốc tế	2	30	30	0	0	0	0	4	1	208340		
2	208384	Mô hình tài chính	2	30	30	0	0	0	0	4	1			
3	208429	Quản trị chất lượng	3	45	45	0	0	0	0	4	1	208231 208416		
Cộng			*7*	*105*	*105*	*0*	*0*	*0*	*0*					
Nhóm học phần bắt buộc tự chọn 0304 - Phải đạt tối thiểu : 10 TC														
1	208404	Tiếng Anh chuyên ngành nâng cao	2	30	30	0	0	0	0	4	2	208475		
2	208405	Seminar chuyên ngành	2	60	0	60	0	0	0	4	2	208403		
3	208407	Khởi nghiệp	3	60	30	30	0	0	0	4	2	208492		
4	208419	Văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh	3	45	45	0	0	0	0	4	2	208424		
5	208450	Tiểu luận tốt nghiệp ngành quản trị	5	75	0	0	0	75	0	4	2	208403		
6	208499	Khoá luận tốt nghiệp ngành quản trị	10	150	0	0	0	150	0	4	2	208403		
Cộng			*25*	*420*	*105*	*90*	*0*	*225*	*0*					

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 2022

(Ban hành theo quyết định số: 3670/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng)

Bậc hệ: Đại học Chính quy (Tín chỉ)
Khoa đào tạo: Kinh tế
Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu: 136
Điểm trung bình tích lũy tối thiểu: 2.0

Mã ngành: 7340101
Ngành: Quản trị kinh doanh
Chuyên Ngành: Quản trị tài chính
Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	TS	LT	TH	TT	DA	LA	Năm	Học kỳ	Học trước	Tiên quyết	Song hành

Tổng Số Tín Chỉ Bắt Buộc: 96

Tổng Số Tín Chỉ Các Nhóm Tự Chọn: 40

Nhóm tốt nghiệp sẽ có 3 hình thức lựa chọn:

1. Khóa luận tốt nghiệp (10 TC)
2. Tiểu luận tốt nghiệp (5 TC) + phải đạt thêm tối thiểu 5 TC của các học phần trong nhóm tự chọn chuyên ngành 0304
3. Các học phần thay thế tốt nghiệp phải đạt thêm tối thiểu 10 TC của các học phần trong nhóm tự chọn chuyên ngành 0304

(*) Học phần điều kiện, bắt buộc sinh viên phải đạt nhưng không tham gia vào điểm trung bình chung tích lũy
(A) Học phần cốt lõi, bắt buộc sinh viên phải đạt từ điểm C trở lên (tương đương từ điểm 2 hệ 4 hoặc 5,5 trở lên theo thang điểm 10)
Lưu ý: Ngoài số 136 tín chỉ đạt nêu trên, sinh viên phải đạt chuẩn đầu ra Ngoại ngữ và Tin học theo quy định của Nhà Trường

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày tháng năm

Hiệu Trưởng	Trưởng Phòng Đào Tạo	Trưởng Khoa/ Bộ môn
PGS.TS. Huỳnh Thanh Hùng	TS.Võ Thái Dân	TS.Lê Công Trứ